

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến Nhi
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Công Ny
2. Bà Trần Thị Dung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 630/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 999/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Nguyễn Hồng K** sinh năm: 1978 (*có mặt*)
Địa chỉ: 71/1 đường L, phường A, quận N, thành phố C.
- *Bị đơn:* **Bà Trần Thị Ngọc K** sinh năm: 1978 (*vắng mặt*)
Địa chỉ: 71/1 đường L, phường A, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng K trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Qua thời gian tìm hiểu, ông và bà Trần Thị Ngọc K tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, TP. C vào ngày 04/07/2003. Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là Nguyễn Hồng K (nam), sinh ngày 01/02/2004 và Nguyễn Thúy N (nữ) sinh ngày 09/03/2007. Trong thời gian chung sống ông bà có tạo lập được tài sản chung. Nợ chung, nợ riêng không có. Về tài sản riêng: 01 căn nhà ông bà đang ở là tài sản riêng của ông K được thừa kế từ mẹ ruột. Hiện tại 02 cháu vẫn đang sống với ông bà. Từ năm 2018 thì ông và bà K bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bà K không tôn trọng ông, không trao đổi, bàn bạc với ông về những việc liên quan đến

gia đình hoặc công việc làm ăn, tiền bạc. Ông bà thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng. Tuy nhiên, ông bà cũng có biện pháp hàn gắn, nên cuộc sống gia đình cũng ổn định. Năm 2020 ông có nộp đơn xin ly hôn với bà K, nhưng vì thương con và cho cơ hội để bà K sửa chữa lỗi lầm, hàn gắn tình cảm nên ông đã rút đơn yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 18/2020/QĐST-HN ngày 16/3/2020.

Nhưng khoảng thời gian gần đây, tháng 07/2022 ông và bà K thường xuyên cự cãi, những gì ông làm bà K cũng không thấy vừa mắt. Bà K thường hay nổi cáu, nóng nảy... ông bà hay xung đột...Bản thân ông thấy không được tôn trọng. Cả 02 không còn tình cảm như trước, bỏ mặc, không quan tâm nhau. Từ đó, ông nhận thấy bản thân không còn tình cảm với bà K. Ông và bà K sống chung nhà nhưng vợ chồng đã ly thân hơn 05 tháng. Hiện tại cuộc sống của ông bà rất nặng nề, khó khăn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Ngọc K.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 con chung tên là Nguyễn Hồng K (nam), sinh ngày 01/02/2004 và Nguyễn Thúy N (nữ), sinh ngày 09/03/2007. Do con chung đã trên 07 tuổi nên ông tôn trọng ý kiến của các con. Nếu các con đồng ý sống với ông thì ông sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn bà Trần Thị Ngọc K trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn thông báo thụ lý, thông báo về việc tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt. Mặt khác, nguyên đơn có yêu cầu đưa vụ án ra xét xử, không qua tiến hành hòa giải, do giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa,

Ông Nguyễn Hồng K trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà K. Tuy nhiên, đối với nguyện vọng các con chung muốn sống với ông nhưng ông có ý kiến về pháp lý là ông nuôi con trai là Nguyễn Hồng K (nam), sinh ngày 01/02/2004 để tiện việc chăm sóc, do bé K bị khuyết tật. Đối với con chung là Nguyễn Thúy N (nữ) ông đồng ý giao cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, để tiện việc chăm sóc, do bé đang tuổi trưởng thành, là nữ nên sống với mẹ sẽ tốt hơn. Mặc dù, ông giao cháu N cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng nhưng ông vẫn chăm lo cho bé N. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Hồng

K. Ông sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thúy N mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,
Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Hồng K và bà Trần Thị Ngọc K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố C nên xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Quá trình chung sống, ông K và bà K phát sinh mâu thuẫn và ông K có đơn xin ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn*”, bà K cư trú tại quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2/Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên tòa vào các ngày 22/12/2022 và ngày 13/01/2023 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3/Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông K và bà K tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND phường A cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/7/2003. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Theo ông K thì nguyên nhân mâu thuẫn là bà K không tôn trọng ông, không trao đổi, bàn bạc với ông về những việc liên quan đến gia đình, công việc làm ăn, tiền bạc. Ông bà thường hay cãi nhau, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng. Tuy nhiên, ông bà đã có biện pháp hàn gắn nên cuộc sống gia đình cũng ổn định nên mặc dù năm 2020 ông có nộp đơn xin ly hôn với bà K, nhưng vì thương con và tạo điều kiện để bà K sửa chữa lỗi lầm, hàn gắn tình cảm nên ông đã rút đơn yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 18/2020/QĐST-HN ngày 16/3/2020. Nhưng khoảng tháng 07/2022 ông và bà K thường xuyên mâu thuẫn, những gì ông làm bà K thấy hài lòng nên mâu thuẫn trầm trọng. Bản thân ông thấy không được tôn trọng. Cả 02 không còn tình cảm như trước, không có sự quan tâm nhau. Từ đó, ông nhận thấy bản thân không còn tình cảm với bà K, ông bà sống ly thân cho đến nay. Hiện tại cuộc sống của ông bà rất nặng nề, khó khăn nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Ngọc K.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các trình tự thủ tục tổng đạt thông báo mời hòa giải và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật định nhằm tạo điều kiện để các đương sự hoá giải những mâu thuẫn, hòa giải đoàn tụ nhưng bà K đều vắng mặt không lý do. Điều này chứng tỏ bà K không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm, bà không thật sự tha thiết với cuộc sống hôn nhân này. Mặt khác, năm 2020 ông có nộp đơn xin ly hôn với bà K nhưng vì thương con và tạo điều kiện để bà K sửa chữa lỗi lầm, hàn gắn tình cảm nên ông đã rút đơn yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 18/2020/QĐST-HN ngày 16/3/2020. Nhận thấy, từ khi ông rút đơn xin ly hôn đến nay đã gần 03 năm nhưng giữa ông bà tình cảm không cải thiện, không tìm được biện pháp hàn gắn tình cảm, hóa giải mâu thuẫn. Trên thực tế, ông bà không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông bà đã sống ly thân hơn 05 tháng. Từ đó cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông K và bà K đã thật sự rạn nứt, hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế, đời sống chung giữa ông bà không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho ông K cũng như bà K. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 con chung tên là Nguyễn Hồng K (nam), sinh ngày 01/02/2004 và Nguyễn Thúy N (nữ), sinh ngày 09/03/2007.

Đối với nguyện vọng các con chung muốn sống với ông nhưng ông có ý kiến về pháp lý, ông xin được nuôi Nguyễn Hồng K (nam), sinh ngày 01/02/2004 do bé K bị khuyết tật và là nam để tiện việc chăm sóc.

Đối với con chung là Nguyễn Thúy N (nữ), ông đồng ý giao cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, để tiện việc chăm sóc, do bé đang tuổi trưởng thành và là nữ nên sống với mẹ sẽ tốt hơn. Mặc dù, ông giao cháu N cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng nhưng ông vẫn chăm lo cho bé N.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu K đang sống với ông K, điều kiện phát triển về tinh thần và sức khỏe của cháu vẫn phát triển tốt. Cháu vẫn đảm bảo các điều kiện sinh hoạt đầy đủ cũng như việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lợi ích của cháu. Mặt khác, cháu K là nam và có nguyện vọng muốn sống với ông K nên việc giao cháu K cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của cháu và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Đối với con chung là Nguyễn Thúy N (nữ), sinh ngày 09/03/2007 ông K đồng ý giao cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, để tiện việc chăm sóc, do bé đang tuổi trưởng thành và là nữ nên sống với bà K sẽ tốt hơn. Ông vẫn chăm lo cho bé N.

Trong quá trình giải quyết, phía bà K không có ý kiến nhưng để đảm bảo điều kiện sinh hoạt đầy đủ cũng như việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lợi ích của cháu. Mặc dù, cháu có nguyện vọng muốn sống với ông K nhưng để đảm bảo trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành nên giao cháu N cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông K không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con chung là cháu K nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ghi nhận việc ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thúy N mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho ông K, bà K không ai được quyền ngăn cản ông bà thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Khi nào có yêu cầu và phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng*: Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng K phải chịu 600.000 đồng nhưng ông được khấu trừ 300.000 đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000208 ngày 25/10/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều. Ông K phải nộp thêm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng K.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Hồng K được ly hôn với bà Trần Thị Ngọc K.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Hồng K (nam), sinh ngày 01/02/2004 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Nguyễn Thúy N (nữ), sinh ngày 09/03/2007 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông K không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi cháu K nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ghi nhận việc ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thúy N mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho ông K, bà K không ai được quyền ngăn cản ông bà thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Khi nào có yêu cầu và phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con chung*: Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng K phải chịu 600.000 đồng nhưng ông được khấu trừ 300.000 đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000208 ngày 25/10/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều. Ông K phải nộp thêm 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết*), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân An Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Ninh Kiều
- Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Yến Nhi